

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HS-PT
Ngày 27-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Thanh Nguyễn

2. Ông Đặng Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2020/HSPT ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo Lý Ngọc C, Kha Thị Diễm T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/Kha Thị Diễm T; Sinh năm 1964 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: nội trợ; Nơi thường trú: KE20 TXS, khu phố Q, phường TTT, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, ấp 4, xã NĐ, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Kha Văn N (chết) và bà: Nguyễn Thị C; hoàn cảnh gia đình: có chồng và 03 con lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2/Lý Ngọc C; Sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: nhân viên; Nơi thường trú: 39/5B PT, Phường G, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lý Đạt C (chết) và bà: Võ Thị M; hoàn cảnh gia đình: chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 18/01/2019, khi Kha Thị Diễm T đang nhắn tin bán số đề cho Nguyễn Thị Thanh H với số tiền 1.576.000 đồng tại quán cà phê “Mimosa” tại địa chỉ số 90 đường W khu phố K, phường TP, Quận X thì bị phát hiện mời về làm việc. Kiểm tra điện thoại của T phát hiện ngoài tin nhắn bán số đề cho H, T còn ghi bán số đề cho Lý Ngọc C và Trần Văn Q với tổng số tiền trên phôi là 22.322.000 đồng.

Tại Công an Quận X, T khai nhận được một người tên L (chưa rõ lai lịch) đặt vấn đề ghi bán số đề T đồng ý. L quy định cho T tỉ lệ ăn thua với con bạc như sau: con bạc mua ô số đề 02 con số, đánh 1.000 đồng trúng thì ăn 70.000 đồng mua 03 con số đánh 1.000 đồng trúng thì ăn 600.000 đồng; mua 04 con số đánh 1.000 đồng trúng thì ăn 5.000.000 đồng. Ngoài ra, con bạc có thể đánh đầu, đuôi, bao lô hoặc đánh số xiên thì cũng ăn tỉ lệ như trên. Hàng ngày có nhiều con bạc nhắn tin mua ô số đề của T, trung bình từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, T thu lợi từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng.

Làm việc với Lý Ngọc C, C thừa nhận ngày 18/01/2019, C dùng số điện thoại 0909.287.680 nhắn tin cho T để mua các con số đề: 36-76-33-73 đá 20.000 đồng và số 24-64-55-01 đá 20.000 đồng 02 đài Vĩnh Long và Bình Dương với tổng số tiền C mua số đề của T là 17.280.000 đồng. T nhắn lại “ok” là giao dịch mua bán ô số đề đã hoàn thành. Trần Văn Q cũng khai nhận nhắn tin cho T để mua nhiều số đề của 02 đài Vĩnh Long, Bình Dương. Tổng số tiền T đánh là 3.132.000 đồng. Tất các ô số đề T đã ghi cho Q, C, H và số còn lại của T, đã chuyển hết cho L, L đã nhắn tin lại “ok” đối với các giao dịch mua bán ô số đề này. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức ghi bán số đề cho các con bạc từ khoảng đầu tháng 3/2018 đến ngày bị bắt của Kha Thị Diễm T là 20.000.000 đồng. T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 165/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Kha Thị Diễm T, Lý Ngọc C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Kha Thị Diễm T 09 (chín) tháng tù.

Bị cáo Lý Ngọc C 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính, xử vật chứng và thời hạn kháng cáo.

Ngày 21/11/2019, bị cáo T kháng cáo xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Ngày 21/11/2019, bị cáo C kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T, C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Do cần tiền tiêu xài, lười lao động, muốn được lợi mà không tốn sức lao động nên các bị cáo T, C đã thực hiện hành vi đánh bạc thông qua hình thức mua bán, chơi số đề. Bị cáo T đã thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền trong phôi đề là 22.322.000 đồng, bị cáo C thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền ghi đề là 17.280.000 đồng. Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Kha Thị Diễm T, Lý Ngọc C về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm hại đến tình hình trật tự an toàn xã hội mà còn góp phần thúc đẩy cho tệ nạn cờ bạc phát triển nên cần xử phạt các bị cáo một mức án đủ nghiêm để răn đe và phòng ngừa.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ: cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết người phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Lý Ngọc C có nộp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo cũng trình bày bản thân đang có công ăn việc làm ổn định là nhân viên kế toán tại một công ty thuộc khu chế xuất TT, Quận X, bị cáo chưa lập gia đình, là lao động chính trong nhà, nuôi mẹ già hơn 60 tuổi đau ốm không có khả năng lao động. Bị cáo Kha Thị Diễm T cũng có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn chồng mất, bị cáo đang nuôi mẹ già và 03 người con đi học, công việc thu nhập không ổn định, bản thân đã lớn tuổi, mắc bệnh huyết áp nhiều năm và chưa từng có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mỗi bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật. Đồng thời, xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo đều khó khăn, bản thân là trụ cột lao động chính trong gia đình, do đó việc áp dụng mức hình phạt 09 (chín) tháng tù giam nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo T, 06 (sáu) tháng tù giam nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo C cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe; tạo cơ hội cho các bị cáo được sửa đổi, rèn luyện, lao động để nuôi sống bản thân, gia đình và đồng thời cũng thể hiện được tinh thần nhân đạo, chính sách khoan hồng mà Đảng và Nhà nước ta đang ngày một hoàn thiện.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Kha Thị Diễm T, Lý Ngọc C

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt:

1/Bị cáo Kha Thị Diễm T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị

cáo về cho Ủy ban nhân dân xã ND, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2/Bị cáo Lý Ngọc C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân Phường G, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Trường hợp người được hưởng án treo có sự thay đổi nơi cư trú thì sẽ áp dụng theo quy định tại khoản 1 của Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo T, C)

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận X; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận X; (2)
- TAND Quận X; (1)
- Công an Quận X; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (25) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Lê